

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phan Thị Thọ

Trường Mầm non Mai Vàng, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân,
Thành phố Hồ Chí Minh

Email: thophanmnhc@gmail.com

Article History

Received: 09/3/2020

Accepted: 16/4/2020

Published: 05/6/2020

Keywords

current situation,
management, guaranteed,
safety, nursery schools.

ABSTRACT

Ensuring health, mental and life safety for children is a top priority at preschools. However, the management to ensure the safety guarantee of preschool children in Binh Tan District, Ho Chi Minh City is still inadequate. The paper presents the results of the survey on the status of awareness and the level of implementation of operational management functions to ensure safety for children in this area. This will be an important practical basis for proposing effective public management measures in the near future.

1. Mở đầu

Việc đảm bảo an toàn (ĐBAT) cả về sức khỏe, tinh thần và tính mạng cho trẻ là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu ở các trường mầm non, nhất là khi hiện nay quy mô mạng lưới trường mầm non trên cả nước ngày càng tăng cao. Sự phát triển này đòi hỏi chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ cần được chú trọng và ngày một nâng cao để đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Có thể nói, tạo cảm giác an toàn cho trẻ trong trường mầm non là một trong những yếu tố để phát triển tính tự tin, độc lập của trẻ và cũng là tiền đề trong sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ sau này. Tuy nhiên, gần đây đã xảy ra một số trường hợp trẻ mầm non gặp nhiều sự cố mất an toàn, thậm chí còn nguy hiểm đến tính mạng do dịch bệnh, điện giật, bỏng, trẻ cào cấu nhau, các vật nhọn đâm vào người, do hóc sặc trong khi ăn, khi đang ngủ... đang cảnh báo về việc ĐBAT cho trẻ trong thời gian trẻ hoạt động tại trường. Trước những hậu quả đáng báo động này, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách và hoạt động thiết thực đặt ra cho các cơ sở giáo dục mầm non, như: Quyết định số 234/QĐ-TTg (Thủ tướng Chính phủ, 2016), Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT (Bộ GD-ĐT, 2010), Công văn số 6221/BGDĐT-GDMN (Bộ GD-ĐT, 2013)...

Tuy nhiên, trong thực tế, công tác ĐBAT cho trẻ mầm non trên cả nước nói chung, địa bàn quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh nói riêng vẫn còn nhiều bất cập. Chính vì vậy, cần có những nghiên cứu đánh giá lại thực trạng vấn đề ở các địa phương để có cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp hơn.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái quát về tổ chức khảo sát thực trạng

- *Mục tiêu khảo sát:* Nhằm làm rõ mức độ thực hiện các chức năng quản lý hoạt động ĐBAT cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

- *Thời gian và địa bàn khảo sát:* Khảo sát được tiến hành vào học kì I năm học 2019-2020 tại 8/25 trường mầm non công lập ở quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh (Bình Trị Đông B, Hoa Đào, Trúc Đào, Hoa Phượng Vỹ, Ánh Mai, Ánh Sao, Thiết Mộc Lan, Mai Vàng).

- *Đối tượng khảo sát:* Tổng số người được khảo sát là 233, trong đó có 20 cán bộ quản lý (CBQL) nhà trường (8 hiệu trưởng, 12 phó hiệu trưởng), 167 giáo viên (GV) và 46 nhân viên.

- *Phương pháp khảo sát:*

+ *Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi:* Đối tượng khảo sát được yêu cầu trả lời các câu hỏi về mức độ thực hiện các chức năng quản lý với thang điểm được quy ước cụ thể như sau: 1 điểm - Kém; 2 điểm - Yếu; 3 điểm - Trung bình; 4 điểm - Khá; 5 điểm - Tốt. Điểm trung bình (ĐTB) được chia ra 5 mức độ: 1,0-1,80 điểm: Kém; 1,81-2,60 điểm: Yếu; 2,61-3,40 điểm: Trung bình; 3,41-4,20 điểm: Khá; 4,21-5,0 điểm: Tốt (Jamieson, 2004).

Sau khi thu được số liệu, chúng tôi tổng hợp và tính ra ĐTB, độ lệch chuẩn (ĐLC) và xếp hạng (XH) các nội dung.

+ *Phương pháp phỏng vấn sâu:* Phương pháp này được tiến hành nhằm làm rõ hơn kết quả thu nhận từ bảng hỏi (Carolyn & Palena, 2006).

+ *Phương pháp quan sát sản phẩm hoạt động*: Nghiên cứu hồ sơ, sổ sách của GV và các bộ quản lý trường mầm non; quan sát các hoạt động có liên quan tới vấn đề nghiên cứu tại 8 trường mầm non được khảo sát.

2.2. Kết quả khảo sát

- *Thực trạng lập kế hoạch hoạt động ĐBAT cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh (bảng 1)*:

Bảng 1. Mức độ thực hiện lập kế hoạch hoạt động ĐBAT cho trẻ ở trường mầm non

TT	Công tác lập kế hoạch hoạt động ĐBAT cho trẻ	ĐTB	ĐLC	XH	Mức độ
1. Lập kế hoạch trong hoạt động giáo dục ở trường mầm non					
1.1	Xây dựng kế hoạch cụ thể về việc ĐBAT cho trẻ trong tổ chức hoạt động vui chơi	3,36	0,61	3	Trung bình
1.2	Kế hoạch tổ chức hoạt động nhận thức phải được xây dựng cụ thể, từ đầu năm học và được thực hiện trong kế hoạch năm học của nhà trường	3,97	0,47	2	Khá
1.3	Kế hoạch ĐBAT cho trẻ trong hoạt động lao động được xây dựng cụ thể và được lồng ghép trong kế hoạch năm học	4,01	0,56	1	Khá
1.4	Xây dựng kế hoạch ĐBAT cho trẻ trong hoạt động lễ hội cụ thể từ đầu năm học	2,91	0,43	4	Trung bình
ĐTB		3,56			
2. Lập kế hoạch ĐBAT trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ					
2.1	Xây dựng kế hoạch ĐBAT thực phẩm từ đầu năm học trong nhà trường	3,97	0,56	1	Khá
2.2	CBQL xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho trẻ theo định kì từ đầu năm học	3,40	0,51	2	Trung bình
2.3	Phối hợp cơ sở y tế xây dựng kế hoạch tiêm chủng định kì, vệ sinh khuôn viên nhà trường, xử lí kịp thời khi có dịch bệnh.	3,24	0,53	3	Trung bình
2.4	Kế hoạch phòng tránh các tai nạn thường gặp ở trẻ được xây dựng từ đầu năm học và được lồng ghép trong kế hoạch giáo dục của nhà trường	3,04	0,61	4	Trung bình
ĐTB		3,41			Khá
3. Lập kế hoạch hoạt động ĐBAT trong tổ chức môi trường giáo dục					
3.1	Có kế hoạch mua sắm, sửa chữa trang thiết bị cơ sở vật chất, hạ tầng của trường	3,91	0,57	2	Khá
3.2	Có kế hoạch bồi dưỡng GV nâng cao trình độ chuyên môn	4,01	0,64	1	Khá
3.3	Thường xuyên xây dựng kế hoạch đánh giá chất lượng trang thiết bị y tế	3,18	0,51	3	Trung bình
ĐTB		3,70			Khá
ĐTB chung		3,56			Khá

Kết quả ở bảng 1 cho thấy:

- Công tác Lập kế hoạch trong hoạt động giáo dục ở trường mầm non được đánh giá ở mức “Khá” với ĐTB chung là 3,56; trong đó, 2 nội dung được đánh giá ở mức độ “Trung bình” là: *Xây dựng kế hoạch cụ thể về việc ĐBAT cho trẻ trong tổ chức hoạt động vui chơi* và *Xây dựng kế hoạch ĐBAT cho trẻ trong hoạt động lễ hội cụ thể từ đầu năm học*.

- Công tác Lập kế hoạch ĐBAT trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ được đánh giá ở mức “Khá” với ĐTB chung là 3,41 (sát với mức “Trung bình”), trong đó, chỉ có nội dung *Xây dựng kế hoạch ĐBAT thực phẩm từ đầu năm học trong nhà trường* được đánh giá ở mức độ “Khá”, các nội dung còn lại được đánh giá mức độ “Trung bình” với điểm số tương đối thấp.

- Công tác Lập kế hoạch hoạt động ĐBAT trong tổ chức môi trường giáo dục được đánh giá ở mức “Khá” với ĐTB chung là 3,70; trong đó có 2 nội dung được đánh giá “Khá” và 1 nội dung được đánh giá ở mức “Trung bình” là *Thường xuyên xây dựng kế hoạch đánh giá chất lượng trang thiết bị y tế*.

ĐTB chung cho công tác lập kế hoạch hoạt động ĐBAT cho trẻ là 3,56 - mức “Khá”. Để làm rõ hơn kết quả khảo sát, chúng tôi tiến hành phỏng vấn một số CBQL và GV, đa số các ý kiến cho rằng: Các trường mầm non quận Bình Tân có xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng phổ biến kế hoạch cho từng cá nhân, bộ phận

nhưng khi đi vào thực hiện thì chưa được quan tâm một cách đúng mức và chưa được xem là trọng tâm trong hoạt động ĐBAT cho trẻ.

Qua nghiên cứu hồ sơ, sổ sách của CBQL và GV một số trường mầm non, chúng tôi thấy, việc lập kế hoạch chưa đạt hiệu quả là do nhiều cá nhân trong tổ chức chưa quan tâm đến hoạt động này, việc xây kế hoạch chưa bài bản, chưa có sự thống nhất rõ ràng. Hiệu trưởng chưa chú trọng nhiều từ việc xây dựng mục tiêu, nội dung..., GV dành nhiều thời gian cho hoạt động giáo dục trẻ mà thiếu lồng ghép các hoạt động hay lồng ghép mang tính đối phó. Như vậy, kết quả này là thống nhất với kết quả thu được từ bảng hỏi.

- *Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động ĐBAT cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh (bảng 2):*

Bảng 2. Mức độ tổ chức thực hiện hoạt động ĐBAT cho trẻ ở trường mầm non

TT	Tổ chức thực hiện hoạt động ĐBAT cho trẻ	ĐTB	ĐLC	TH	Mức độ
<i>1. Tổ chức trong hoạt động giáo dục ở trường mầm non</i>					
1.1	Tổ chức phân công trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân trong thực hiện kế hoạch hoạt động vui chơi ĐBAT cho trẻ	3,17	0,47	4	Trung bình
1.2	Tổ chức thực hiện dự giờ, thăm lớp, đánh giá việc thực hiện của GV	4,05	0,67	1	Khá
1.3	Lấy ý kiến xây dựng nội dung, hình thức lao động phù hợp với lứa tuổi của trẻ	3,25	0,53	3	Trung bình
1.4	Phân công công việc cho từng cá nhân, bộ phận. Tổ chức hoạt động ngày lễ dựa trên điều kiện phù hợp với nhà trường	3,92	0,59	2	Khá
	ĐTB	3,60			Khá
<i>2. Tổ chức ĐBAT trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ</i>					
2.1	Tổ chức phân công cá nhân, bộ phận phụ trách nguồn nguyên liệu chế biến thực phẩm	4,07	0,51	1	Khá
2.2	Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân trong quá trình thực hiện hoạt động chăm sóc sức khỏe, phổ biến kế hoạch an toàn về chăm sóc sức khỏe cho GV	3,78	0,47	2	Khá
2.3	Tổ chức bồi dưỡng GV về khả năng phát hiện nguyên nhân, xử lý tình huống trong chống dịch bệnh ở trẻ mầm non	3,34	0,53	3	Trung bình
2.4	Phân công trách nhiệm quản lý cụ thể cho từng cá nhân, thực hiện phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ. Bồi dưỡng cho đội ngũ GV nâng cao khả năng phát hiện và xử lý phòng chống tai nạn thương tích	2,87	0,58	4	Trung bình
	ĐTB	3,52			Khá
<i>3. Tổ chức hoạt động ĐBAT trong tổ chức môi trường giáo dục</i>					
3.1	Tổ chức mua mới, sửa chữa cơ sở vật chất đảm bảo môi trường giáo dục an toàn	3,31	0,46	3	Trung bình
3.2	Tổ chức hướng dẫn tập huấn cho đội ngũ GV, CBQL cách thức sử dụng các thiết bị cấp cứu	3,21	0,62	2	Trung bình
3.3	Phân công trách nhiệm cho bộ phận y tế, tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực phòng chống tai nạn thương tích ở trẻ đối với GV, cán bộ y tế	3,35	0,59	1	Trung bình
	ĐTB	3,29			Trung bình
	ĐTB chung	3,47			Khá

Bảng 2 cho thấy: ĐTB chung của 3 nội dung tổ chức đạt 3,47 (mức “Khá”), trong đó *Tổ chức hoạt động ĐBAT trong tổ chức môi trường giáo dục* đạt mức “Trung bình” với 3,29 điểm; 2 nội dung còn lại ở mức “Khá” nhưng ĐTB không cao (3,60 và 3,52 điểm). Từng hoạt động trong 3 nội dung này cũng được đánh giá với mức độ thực hiện khác nhau. Cụ thể:

- Nội dung thứ nhất có 2 hoạt động được đánh giá mức độ “Trung bình” và điểm khá thấp so với các hoạt động còn lại là: *Tổ chức phân công trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân trong thực hiện kế hoạch hoạt động vui chơi ĐBAT cho trẻ* (3,27 điểm) và *Lấy ý kiến xây dựng nội dung, hình thức lao động phù hợp với lứa tuổi của trẻ* (3,25 điểm).

- Nội dung thứ hai có 2 hoạt động được đánh giá mức “Trung bình” là: *Tổ chức bồi dưỡng GV về khả năng phát hiện nguyên nhân, xử lý tình huống trong chống dịch bệnh ở trẻ mầm non* (3,34 điểm) và *Phân công trách nhiệm quản lý cụ thể cho từng cá nhân, thực hiện phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ. Bồi dưỡng cho đội ngũ GV nâng cao khả năng phát hiện và xử lý phòng chống tai nạn thương tích* (2,87 điểm) - hoạt động có điểm số thấp nhất.

- Nội dung thứ ba có tất cả các hoạt động được đánh giá mức độ “Trung bình” với mức điểm chênh nhau không cao (3,21-3,25 điểm).

Như vậy, đánh giá của CBQL, GV và NV cho thấy kết quả không mấy khả quan khi hầu như toàn bộ việc tổ chức hoạt động ĐBAT cho trẻ được đánh giá ở mức “Trung bình” (7/11 nội dung).

Để làm rõ hơn kết quả này, chúng tôi tiến hành phỏng vấn sâu GV với câu hỏi: “*Thầy/Cô vui lòng đánh giá thực trạng việc quản lý của hiệu trưởng đối với công tác tổ chức thực hiện hoạt động ĐBAT cho trẻ hiện nay của nhà trường?*”. Đa số ý kiến cho rằng: Hiệu trưởng chưa thật sự sâu sát, phân công trách nhiệm rõ ràng, trong quá trình phân việc cho các cá nhân, bộ phận, còn cả nể, chưa quyết liệt trong giao nhiệm vụ. Phần nhiều nhà trường cũng chưa có nhân viên y tế chuyên trách, toàn bộ các hoạt động mạng y tế trường học đều do GV kiêm nhiệm. Công tác chăm sóc trẻ vì vậy đều do GV kiêm nhiệm.

- *Thực trạng chỉ đạo trong thực hiện hoạt động ĐBAT cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh (bảng 3):*

Bảng 3. Mức độ chỉ đạo trong thực hiện hoạt động ĐBAT cho trẻ ở trường mầm non

TT	Chỉ đạo thực hiện hoạt động ĐBAT cho trẻ ở trường mầm non	ĐTB	ĐLC	TH	Mức độ
<i>1. Chỉ đạo hoạt động giáo dục ở trường mầm non</i>					
1.1	Chỉ đạo kịp thời các bộ phận, cá nhân tham gia hoạt động thực hiện theo tiến độ kế hoạch vui chơi của trẻ	3,78	0,56	3	Khá
1.2	Chỉ đạo kiểm tra định kì theo kế hoạch trình độ chuyên môn của GV để kịp thời bồi dưỡng, nâng cao trình độ	3,91	0,61	1	Khá
1.3	Khơi gợi cảm hứng, động viên GV cùng làm việc để hướng tới mục tiêu ĐBAT cho trẻ	3,57	0,59	4	Khá
1.4	Đôn đốc các cá nhân, bộ phận liên quan tạo hứng thú làm việc với mục tiêu an toàn tuyệt đối cho trẻ trong các ngày lễ, hội	3,80	0,40	2	Khá
ĐTB		3,76			
<i>2. Chỉ đạo ĐBAT trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ</i>					
2.1	Chỉ đạo các cá nhân, bộ phận phụ trách nguồn nguyên liệu chế biến thực phẩm	3,81	0,40	1	Khá
2.2	Chỉ đạo cụ thể từng cá nhân trong quá trình thực hiện hoạt động chăm sóc sức khỏe, phổ biến kế hoạch an toàn về chăm sóc sức khỏe cho GV	3,42	0,49	3	Khá
2.3	Chỉ đạo các bộ phận tổ chức bồi dưỡng GV về khả năng phát hiện nguyên nhân, xử lý tình huống trong chống dịch bệnh ở trẻ mầm non	3,41	0,53	4	Khá
2.4	Chỉ đạo từng cá nhân thực hiện phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ. Bồi dưỡng cho đội ngũ GV nâng cao khả năng phát hiện và xử lý phòng chống tai nạn thương tích	3,71	0,56	2	Khá
ĐTB		3,58			
<i>3. Chỉ đạo hoạt động ĐBAT trong tổ chức môi trường giáo dục</i>					
3.1	Hiệu trưởng chỉ đạo sử dụng trang thiết bị cơ sở vật chất đúng với từng cá nhân, bộ phận. Xây dựng công cụ theo dõi, kiểm soát tình trạng số lượng, chất lượng cơ sở vật chất.	3,87	0,61	3	Khá
3.2	Hiệu trưởng thường xuyên động viên GV, nhân viên phối hợp hoàn thành tốt mục tiêu kế hoạch đề ra	4,01	0,57	1	Khá
3.3	Thường xuyên theo dõi, động viên phòng y tế chủ động trong các tình huống trẻ gặp tai nạn thương tích	3,61	0,66	3	Khá
ĐTB		3,83			
ĐTB chung		3,72			Khá

Bảng 3 cho thấy, tất cả nội dung khảo sát đều đạt mức “khá” với ĐTB chung là 3,72. ĐTB từng hoạt động không có sự chênh lệch quá xa. Trong đó, một số hoạt động như *Chỉ đạo các cá nhân trong quá trình thực hiện hoạt động chăm sóc sức khỏe, phổ biến kế hoạch an toàn về chăm sóc sức khỏe cho GV và Chỉ đạo các bộ phận tổ chức bồi dưỡng GV về khả năng phát hiện nguyên nhân, xử lý tình huống trong chống dịch bệnh ở trẻ mầm non* có ĐTB thấp nhất, gần sát với mức “Trung bình” (3,41 và 3,42 điểm).

Khi phỏng vấn sâu đối tượng với câu hỏi: “*Có đánh giá như thế nào về quản lý của hiệu trưởng đối với công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động ĐBAT?*”, 1 CBQL trả lời: “Nhà trường thường xuyên quan tâm công tác bồi dưỡng nhận thức về tầm quan trọng cho GV, nhân viên về công tác ĐBAT qua trao đổi trực tiếp, tổ chức thảo luận sau thực hiện chuyên đề, qua họp hội đồng sư phạm. Nhà trường cũng thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ cho GV, nhân viên như hỗ trợ ngành Mầm non, hỗ trợ thêm giờ, hỗ trợ bằng cấp, thực hiện chi tăng thu nhập theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân TP. Hồ Chí Minh đúng quy định”; 1 GV trả lời: “Hiệu trưởng có chỉ đạo tổ chức các buổi tập huấn về công tác ĐBAT nhưng chủ yếu là những kiến thức theo quy định của Điều lệ trường mầm non, chưa có hướng dẫn về kiến thức, kỹ năng cụ thể cho từng thao tác trong hoạt động ĐBAT, trường có trang bị bổ sung thêm những trang thiết bị đồ dùng phục vụ công tác ĐBAT vào đầu năm học, công tác sửa chữa chưa kịp thời”. Như vậy, kết quả khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu có sự tương đồng về đánh giá mức độ thực hiện công tác chỉ đạo hoạt động ĐBAT tại trường mầm non.

- *Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động ĐBAT cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh (bảng 4):*

Bảng 4. Mức độ thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động ĐBAT cho trẻ ở trường mầm non

TT	Kiểm tra, đánh giá hoạt động ĐBAT cho trẻ ở trường mầm non	ĐTB	ĐLC	XH	Mức độ
1. Kiểm tra, đánh giá hoạt động ĐBAT trong hoạt động giáo dục ở trường mầm non					
1.1	Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động vui chơi của trẻ, kiểm tra phải đi đôi với đánh giá xếp loại, khen thưởng hợp lý	2,92	0,62	4	Trung bình
1.2	Kiểm tra xác định những nguyên nhân để khắc phục những hạn chế trong hoạt động nhận thức	3,77	0,49	1	Khá
1.3	Đánh giá đúng hoạt động ĐBAT cho trẻ trong quá trình tham gia lao động	3,67	0,57	2	Khá
1.4	Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động ĐBAT cho trẻ trong hoạt động lễ, hội ở trường được thực hiện nghiêm túc, khách quan, công bằng	3,37	0,60	3	Trung bình
	ĐTB	3,43			Khá
2. Kiểm tra, đánh giá ĐBAT trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non					
2.1	Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được tổ chức thường xuyên, định kì và chặt chẽ	3,97	0,51	1	Khá
2.2	Kiểm tra, đánh giá hoạt động ĐBAT chăm sóc sức khỏe luôn được đặt lên hàng đầu, nghiêm túc. Kết quả đánh giá được so sánh với kế hoạch đặt ra	3,31	0,53	2	Trung bình
2.3	Kiểm tra định kì và thường xuyên công tác phòng chống dịch bệnh trong lớp	3,25	0,56	3	Khá
2.4	Kiểm tra đánh giá thực hiện hoạt động phòng tránh các tai nạn thương tích ở trẻ. Sử dụng kết quả để đánh giá xếp loại và khen thưởng cá nhân, tập thể	3,02	0,58	4	Trung bình
	ĐTB	3,38			Trung bình
3. Kiểm tra, đánh giá hoạt động ĐBAT trong tổ chức môi trường giáo dục ở trường mầm non					
3.1	Kiểm tra đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, nhằm đề xuất, khắc phục	3,96	0,61	1	Khá
3.2	Kiểm tra đánh giá tổng thể tổ chức môi trường giáo dục để phát hiện những thiếu sót, điều chỉnh phù hợp với mục tiêu	3,91	0,49	2	Khá
3.3	Kiểm tra công tác y tế đột xuất, khách quan và nghiêm túc	3,35	0,57	3	Khá
	ĐTB	3,74			Khá
	ĐTB chung	3,52			Khá

Bảng 4 cho thấy, công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện ở mức “Khá” với ĐTB chung là 3,52. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hoạt động còn ở mức “Trung bình”; cụ thể: Hoạt động được đánh giá thấp nhất là *Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động vui chơi của trẻ, kiểm tra phải đi đôi với đánh giá xếp loại, khen thưởng hợp lý* (2,92 điểm) và

Kiểm tra, đánh giá thực hiện hoạt động phòng tránh các tai nạn thương tích ở trẻ. Sử dụng kết quả để đánh giá xếp loại và khen thưởng cá nhân, tập thể (3,02 điểm); tiếp đến là Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động ĐBAT cho trẻ trong hoạt động lễ, hội ở trường được thực hiện nghiêm túc, khách quan, công bằng và Kiểm tra, đánh giá hoạt động ĐBAT chăm sóc sức khỏe luôn được đặt lên hàng đầu, nghiêm túc. Kết quả đánh giá được so sánh với kế hoạch đặt ra nhưng ĐTB cao hơn (3,37 và 3,31 điểm).

Để làm rõ hơn kết quả khảo sát, chúng tôi tiến hành phỏng vấn sâu GV với câu hỏi “Thầy/Cô vui lòng đánh giá thực trạng việc quản lý của hiệu trưởng đối với công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động ĐBAT cho trẻ hiện nay của nhà trường?”, một số CBQL cho biết, việc kiểm tra, đánh giá ở phần lập kế hoạch chưa được thực hiện thường xuyên; kiểm tra, đánh giá thực hiện hoạt động phòng tránh các tai nạn thương tích ở trẻ chưa được chặt chẽ. Kết quả kiểm tra, đánh giá chưa được sử dụng để xếp loại, khen thưởng nên chưa kích thích được tính tự giác của GV.

Qua nghiên cứu hồ sơ, sổ sách của CBQL, GV và NV một số trường mầm non, chúng tôi nhận thấy công tác lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động ĐBAT cho trẻ chưa được thể hiện một cách tường minh, vẫn còn ghi chung chung. Hồ sơ về hoạt động này cũng chưa có phê duyệt của lãnh đạo nhà trường, điều này chứng tỏ hiệu trưởng nhà trường chưa quan tâm chỉ đạo sát sao.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát mức độ thực hiện các chức năng quản lý hoạt động ĐBAT cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh đã cho thấy, bên cạnh những mặt tốt, vẫn còn tồn tại một số nội dung thực hiện chưa tốt, đó là: 1) Việc xây dựng kế hoạch cụ thể về ĐBAT cho trẻ trong tổ chức hoạt động vui chơi và trong hoạt động lễ hội; phòng tránh các tai nạn thương tích ở trẻ đầu năm học và lồng ghép trong kế hoạch giáo dục của nhà trường; đánh giá chất lượng trang thiết bị y tế; 2) Tổ chức phân công trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân trong thực hiện kế hoạch hoạt động vui chơi và phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ; lấy ý kiến xây dựng nội dung, hình thức lao động phù hợp với lứa tuổi của trẻ; bồi dưỡng GV về khả năng phát hiện nguyên nhân, xử lý tình huống trong chống dịch bệnh ở trẻ mầm non; hoạt động ĐBAT trong tổ chức môi trường giáo dục; 3) Kiểm tra, đánh giá hoạt động vui chơi và phòng tránh tai nạn thương tích của trẻ; sử dụng kết quả để đánh giá xếp loại và khen thưởng cá nhân, tập thể; kiểm tra, đánh giá hoạt động ĐBAT cho trẻ trong hoạt động lễ, hội và chăm sóc sức khỏe ở trường; so sánh kết quả đánh giá với kế hoạch đặt ra. Trên cơ sở thực trạng này, trong thời gian tới, hiệu trưởng các trường mầm non quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh cần có những biện pháp quản lý hiệu quả hơn.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2010). *Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống, tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.*
- Bộ GD-ĐT (2013). *Công văn số 6221/BGDĐT-GDMN ngày 10/9/013 về việc đảm bảo an toàn cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non.*
- Carolyn Boyce, Palena Neale (2006). *Conducting In-depth Interviews: A Guide for Designing and Conducting In-depth Interviews for Evaluation Input.* Pathfinder International.
- Hoàng Thị Đình (2016). *Giáo dục phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ mẫu giáo (Theo chương trình giáo dục mầm non).* NXB Giáo dục Việt Nam.
- Hồng Thu, Nguyễn Thị Hiếu, Trương Đức Nguyên, Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Minh Huyền (2014). *Phòng ngừa, ứng phó, giảm nhẹ một số thảm họa thiên tai: Tài liệu dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.* NXB Giáo dục Việt Nam.
- Jamieson, S. (2004). *Likert scales: how to (ab) use them.* Medical Education, 38(12), 1217-1218.
- Nguyễn Thị Mỹ Trinh (2016). *Vấn đề đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhóm lớp độc lập tự thực - Những phát hiện từ nghiên cứu thực tiễn.* Tạp chí Giáo dục, số 386, tr 18-22.
- Tô Ngọc Dung (2019). *Thực trạng và một số biện pháp quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở các trường mầm non Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.* Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 2 tháng 5, tr 14-18.
- Thủ tướng Chính phủ (2016). *Quyết định số 234/QĐ-TTg ngày 05/02/2016 về Phê duyệt chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020.*